

Số: **347**/SKHĐT-ĐTGT

Đắk Lắk, ngày **11** tháng 12 năm 2019

Về việc báo cáo tình hình thực
hiện hoạt động đấu thầu năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013 (Điều 81 Khoản 4, Điều 83 Khoản 1 và Điều 84 Khoản 2); Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 (Điều 129 Khoản 13); Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 (Điều 95 Khoản 3) của Chính phủ và Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 8936/BKHĐT-QLĐT ngày 28/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019. Để có đầy đủ cơ sở dữ liệu tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019 cụ thể như sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1.

- Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 2.

- Phương thức nộp báo cáo, theo hướng dẫn tại Phụ lục 3.

Sở kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đúng nội dung yêu cầu tại các Phụ lục biểu mẫu kèm theo và gửi Báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **04/01/2020**. Nếu cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chất lượng kém, không đúng nội dung và thời gian yêu cầu, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định.

Lưu ý: Các đơn vị lập báo cáo đọc kỹ các nội dung tại Phụ lục đính kèm; đối với nội dung nào trong các Phụ lục mà đơn vị không thực hiện thì để trống.

Riêng các đơn vị, gồm:

- *Sở Tài chính tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.*

- *Sở Y tế tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua thuốc, vật tư y tế sử dụng vốn nhà nước; nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.*

- *Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu do các Trường trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý.*

Với nội dung trên, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và gửi báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐTG_(Lg-...b)



Đinh Xuân Hà

PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 347 /SKHĐT-ĐTGT ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019 theo các nội dung sau:

Phần I. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

I. Kết quả thực hiện:

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019

Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên bao gồm cả qua mạng và không qua mạng tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo tỉnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án; theo lựa chọn nhà thầu qua mạng.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), số lượng học viên.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

Báo cáo kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo các nội dung dưới đây:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu, số lượng kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng được đăng tải, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị huỷ thầu và lý do huỷ thầu.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu

Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu: Bao gồm các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi).

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

Báo cáo về số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Báo cáo về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, bao gồm: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:

- Việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị.

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, giá trị trúng thầu.

9. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương, theo quy định tại Khoản 13 Điều 129 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

10. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 củ Thủ tướng Chính phủ; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

- Báo cáo về tổ chức quán triệt, biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nội dung các Chỉ thị.

11. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2019

Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý cơ quan, đơn vị năm 2019 theo **từng nội dung nêu tại Mục I**, bao gồm:

1. Kết quả đạt được;
2. Hạn chế, tồn tại;
3. Nguyên nhân.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2019, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư nêu các đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2019.

Phần II. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2019

Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: Số lượng dự án lựa chọn thực hiện theo hình thức đối tác công tư theo quy định của Chính phủ về đầu tư PPP; số lượng dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao, cần lựa chọn nhà đầu tư, thuộc danh mục dự án được phê duyệt theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất đơn vị mình tổ chức trong năm 2019, số lượng đại biểu tham gia.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất đơn vị mình tổ chức trong năm 2019, số lượng học viên.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Báo cáo kết quả thực hiện đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2015/TT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Đơn vị tổng hợp số lượng danh mục dự án, thông báo mời sơ tuyển, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư, hợp đồng dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất đã đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong năm 2019. Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đăng tải.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Báo cáo số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo về việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu (tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm).

6. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án PPP/dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà đầu tư, thông tin cơ bản về dự án (địa điểm, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư...).

7. Thông tin về các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư.

Thông tin về các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư. Lĩnh vực đầu tư, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư, địa điểm...

8. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong phạm vi quản lý của địa phương, theo quy định tại Khoản 4 Điều 99 Nghị định 30/2015/NĐ-CP.

9. Các nội dung khác (nếu có).

II. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của hạn chế, tồn tại này trong quá trình thực hiện dự án PPP/dự án có sử dụng đất trong năm 2019 của đơn vị.

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2019

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2019, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư nêu các kiến nghị, đề xuất và kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện hoạt động đấu thầu.

PHỤ LỤC 2

CÁC BIỂU SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số **3117**/SKHĐT-ĐTGT ngày **11** tháng 12 năm 2019)

Gồm 04 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu từ **Biểu 2.1 đến Biểu 2.4** và 02 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư từ **Biểu 2.5 và Biểu 2.6A; 2.6B** đính kèm theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019

***Lưu ý:** đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư phải báo cáo đầy đủ, đúng nội dung của tất cả các gói thầu thực hiện trong năm 2019.

Các biểu mẫu nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: <http://www.daklakdpi.gov.vn> (mục Mẫu biểu hành chính).

PHỤ LỤC 3
PHƯƠNG THỨC NỘP BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số 3117/SKHĐT-ĐTGT ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo 02 phương thức sau:

- Gửi Báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) về Sở Kế hoạch và Đầu tư (17 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Gửi file word (nội dung báo cáo) và file excel (phần thống kê số liệu theo Biểu 2.1; Biểu 2.2; Biểu 2.3; Biểu 2.4; Biểu 2.5 và Biểu 2.6A; 2.6B) qua địa chỉ Email: dauthaudaklak@gmail.com

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 347/SKHĐT-ĐTĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Biểu 2.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2019 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (a)				Dự án nhóm A (b)				Dự án nhóm B (c)				Dự án nhóm C (d)				Cộng (a + b + c + d)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn	KQM																			
	QM																			
2. Tư vấn	KQM																			
	QM																			
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																			
	QM																			
4. Xây lắp	KQM																			
	QM																			
5. Hỗn hợp	KQM																			
Tổng cộng I																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rộng rãi**	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM																		
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																		
Tổng cộng II																				

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1

Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013

** Mua sắm tập trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2019 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu
			(1)	(2)	(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU					
1. Phi tư vấn		KQM			
		QM			
2. Tư vấn		KQM			
		QM			
3. Mua sắm hàng hóa		KQM			
		QM			
4. Xây lắp		KQM			
		QM			
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU					
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế	KQM			
2. Hạn chế	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế	KQM			
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM			
	Quốc tế	KQM			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM			
		QM			
	Quốc tế	KQM			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM			
	Quốc tế	KQM			
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM			
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM			
	Quốc tế	KQM			
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM			
Tổng cộng II					

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Người báo cáo

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số 3117 SKHĐT-DTG ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2019 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (a)				Dự án nhóm A (b)				Dự án nhóm B (c)				Dự án nhóm C (d)				Cộng (a + b + c + d)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn	KQM																			
	QM																			
2. Tư vấn	KQM																			
	QM																			
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																			
	QM																			
4. Xây lắp	KQM																			
	QM																			
5. Hỗn hợp	KQM																			
Tổng cộng I																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rõ ràng (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																		
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																		
Tổng cộng II																				

Ghi chú: Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 3117/SKHĐT-ĐTGT ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
I. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
....													
Tổng cộng I													
II. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
.....													
Tổng cộng II													
III. Tổng cộng (I+II+...)													

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 3117/TKHĐT-ĐTĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Biểu 2.5

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ NĂM 2019

Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Trạng thái dự án ⁽²⁾	Lĩnh vực đầu tư ⁽³⁾	Loại hợp đồng ⁽⁴⁾	Hình thức sơ tuyển ⁽⁵⁾	Số lượng nhà đầu tư mua HSMST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư trúng sơ tuyển (nếu áp dụng sơ tuyển)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁶⁾	Phương pháp đánh giá về tài chính - thương mại ⁽⁷⁾	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMST/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSDX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁸⁾	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁹⁾	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
I. Dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập															
Dự án 1															
Dự án 2															
...															
II. Dự án do nhà đầu tư đề xuất															
Dự án 1															
Dự án 2															
...															

(1): Ghi các thông tin sau của dự án: đơn vị chuẩn bị dự án (ghi rõ thông tin nhà đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án), tổng vốn đầu tư, quy mô, công suất, diện tích đất để thực hiện dự án, phần nhà nước tham gia trong dự án PPP;

(2): Ghi các trạng thái của dự án đến thời điểm báo cáo: đã công bố danh mục dự án, đã/đang thực hiện sơ tuyển, đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, đã/đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đã lựa chọn được nhà đầu tư, đã ký kết hợp đồng;

(3): Ghi tên lĩnh vực theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP;

(4): Ghi thông tin loại hợp đồng theo báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt;

(5): Ghi sơ tuyển trong nước hoặc sơ tuyển quốc tế;

(6): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt;

(7): Ghi rõ nội dung phương pháp đánh giá về tài chính - thương mại: phương pháp giá dịch vụ (yêu cầu về giá dịch vụ), phương pháp vốn góp của nhà nước (yêu cầu về phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án), phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước (yêu cầu về đề xuất nộp ngân sách nhà nước), phương pháp kết hợp (mô tả rõ nội dung của phương pháp);

(8): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn;

(9): Ghi thời gian lựa chọn nhà đầu tư được tính từ khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển hoặc HSMST (nếu không áp dụng sơ tuyển) đến khi có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 317/SKHĐT-ĐTGT ngày 11 tháng 12 năm 2019)Biểu 2.6A

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2019
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP**

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC		Tổng số dự án	Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC	Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN					
1. Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới					
2. Nhà ở thương mại					
3. Công trình thương mại và dịch vụ					
4. Tổ hợp đa năng					
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ					
1. Rộng rãi	Trong nước				
	Quốc tế				
2. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
3. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
Tổng cộng II					

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo

(Tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 3112/SKHĐT-ĐTĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019)

Biểu 2.6B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

Tên dự án	Thông tin dự án ⁽¹⁾	Trạng thái dự án ⁽²⁾	Loại dự án ⁽³⁾	Hình thức sơ tuyển ⁽⁴⁾	Số lượng nhà đầu tư mua HSMST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDST (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng nhà đầu tư trúng sơ tuyển (nếu áp dụng sơ tuyển)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁵⁾	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMST/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSĐX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁶⁾	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư ⁽⁷⁾	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
Dự án 1													
Dự án 2													
...													

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo Danh mục dự án được phê duyệt: tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), diện tích đất để thực hiện dự án;

(2): Ghi trạng thái của dự án: Đã công bố danh mục dự án, đã/đang thực hiện sơ tuyển, đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, đã/đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đã lựa chọn được nhà đầu tư, đã ký kết hợp đồng;

(3): Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới; Nhà ở thương mại; Công trình thương mại và dịch vụ; Tổ hợp đa năng;

(4): Ghi sơ tuyển trong nước hoặc sơ tuyển quốc tế (nếu áp dụng sơ tuyển);

(5): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt;

(6): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn;

(7): Ghi thời gian lựa chọn nhà đầu tư được tính từ khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển hoặc HSMT (nếu không áp dụng sơ tuyển) đến khi có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91.

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013 (Điều 81 Khoản 4, Điều 83 Khoản 1 và Điều 84 Khoản 2), Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 (Điều 129 Khoản 13), Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 (Điều 95 Khoản 3) của Chính phủ và Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019 của đơn vị mình. Theo đó, nội dung báo cáo gồm 3 phần, cụ thể như sau:

- Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1.

- Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 2.

- Phần III: Tổng hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung theo yêu cầu theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 3.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 01/02/2020** theo đúng quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Việc gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019 được thực hiện đồng thời theo hai hình thức bằng văn bản và gửi trên Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia (xem hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 4).

Các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019 phải đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo chậm trễ (nếu đề xảy ra).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu VT, Cục QLĐT (AH₂₂₀)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Đức Trung**

Đề nghị truy cập đường link để tải các Phụ lục kèm theo

<http://www.mpi.gov.vn/Pages/sinbai.aspx?idTin=44664&idcm=131>